

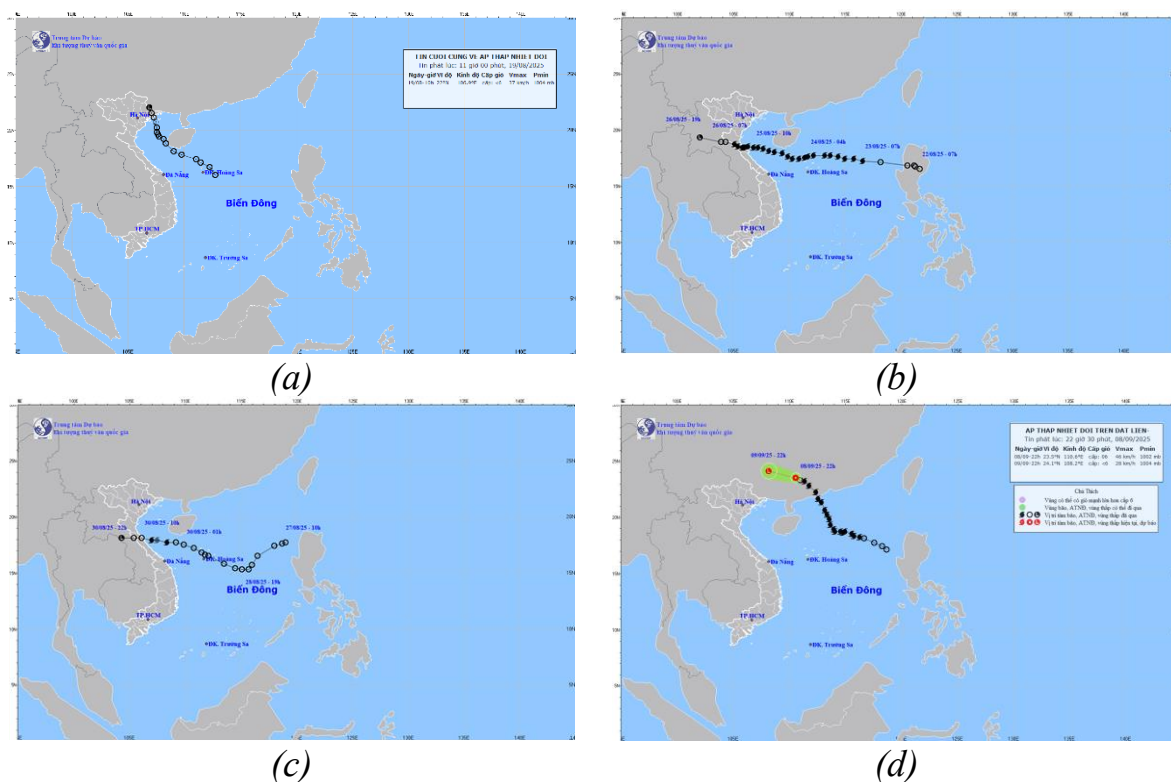
Số: KH1T-26/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(từ 11/9-10/10/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 11/8-10/9/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Từ tháng 11/8 đến 10/9, trên Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão và 01 ATNĐ (Hình 1), cụ thể như sau:



Hình 1: (a) Quỹ đạo của ATNĐ trong tháng 8; (b) Quỹ đạo của cơn bão số 5 (KAJIKI); c) Quỹ đạo của cơn bão số 6 (NONGFA); d) Quỹ đạo của cơn bão số 7 (TAPAH)

- **ATNĐ ngày 16/8:** Tối 16/8, vùng áp thấp phía Nam Hoàng Sa mạnh lên thành ATNĐ và di chuyển Tây Bắc. Đến 19h ngày 18/8, ATNĐ ở phía Bắc Vịnh Bắc Bộ, sức gió cấp 6–7, giật cấp 9, sau đó di chuyển vào Quảng Ninh–Hải Phòng lúc 01h ngày 19/8 với gió cấp 6, giật cấp 8, rồi suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực biên giới Việt Nam–Trung Quốc (Hình 1a).

- **Bão số 5 (KAJIKI):** Tối ngày 22/8, một áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên khu vực phía Đông đảo Lu-Dông (Philippin) đi vào vùng biển phía

Đông khu vực Bắc Biển Đông với cường độ mạnh cấp 7, giạt cấp 9 và di chuyển nhanh theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 25km/h. Sáng ngày 23/8, ATNĐ trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông đã mạnh lên thành bão-con bão số 5 (tên quốc tế là Kajiki), cường độ mạnh cấp 8, giạt cấp 10 với hướng và tốc độ di chuyển ít thay đổi. Sau khi mạnh lên thành bão, cường độ bão liên tục mạnh thêm. Đến sáng sớm ngày 24/8, cường độ bão mạnh lên cấp 12, giạt cấp 15 và di chuyển lệch về phía Nam với tốc độ chậm lại khoảng 20km/h. Chiều tối cùng ngày, khi di chuyển đến khu vực phía Tây Bắc đặc khu Hoàng Sa cường độ bão tăng lên cấp 14, giạt cấp 16 và tốc độ di chuyển chậm lại theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ 15-20km/h. Trưa ngày 25/8, bão di chuyển vào vùng biển ven bờ khu vực Nghệ An-Hà Tĩnh, cường độ bão giảm xuống cấp 13, giạt cấp 15. Sau đó bão tiếp tục di chuyển chậm lại và lệch về phía Nam, cường độ bão giảm xuống cấp 11-12, giạt cấp 14. Chiều tối ngày 25/8, bão số 5 đi vào đất liền khu vực Nam Nghệ An-Bắc Hà Tĩnh, cường độ bão giảm xuống cấp 10-11, giạt cấp 13, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 10-15km/h. Đêm 25/8, bão di chuyển đến khu vực biên giới Việt-Lào, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giạt cấp 10, đến sáng sớm ngày 26/8 khi di chuyển sang khu vực Trung Lào bão số 5 suy yếu thành ATNĐ, sau tiếp tục suy yếu thành vùng áp thấp và tan dần. (*Hình 1b*).

- *Bão số 6 (NONGFA)*: Sáng ngày 27/8, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) với cường độ mạnh cấp 6, giạt cấp 8 và di chuyển theo hướng Tây Nam với tốc độ từ 10-15km/h. Sáng ngày 28/8, ATNĐ mạnh lên cấp 7, giạt cấp 9. Từ đêm 28/8, ATNĐ chuyển hướng di chuyển, theo hướng Tây rồi Tây Bắc với tốc độ nhanh hơn khoảng 20km/h. Sáng ngày 30/8, ATNĐ đã mạnh lên thành bão-con bão số 6 (tên quốc tế là NONGFA) với cường độ mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển nhanh theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ 20-25km/h. Chiều cùng ngày, bão suy yếu thành ATNĐ và di chuyển vào khu vực từ Hà Tĩnh-Quảng Trị, sau đó đi sâu vào đất liền và suy yếu dần thành một vùng áp thấp trên khu vực Trung Lào và tan dần (*Hình 1c*).

- *Bão số 7 (TAPAH)*: Ngày 05/9, một vùng áp thấp trên khu vực phía Đông Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, sau đó tiếp tục mạnh lên thành bão –con bão số 7 (tên quốc tế là Tapah) vào chiều 06/9 với cường độ cấp 8, giạt cấp 10, bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ 10–15km/h. Đến sáng 08/9, bão đi vào đất liền phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) với cường độ

cấp 10–11, giật cấp 13, sau khi đi vào đất liền bão số 7 suy yếu dần thành ATNĐ và sau đó tiếp tục thành một vùng áp thấp trên đất liền tỉnh Quảng Tây và tan dần, không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Việt Nam (*Hình 1d*).

+ ***Đông, lốc, sét***: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ ***Mưa diện rộng***: Tại các tỉnh Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, trong đó có 04 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày: 15-19/8, 24-27/8, 29/8-01/9 và đợt ngày 09-10/9 do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với ATNĐ suy yếu từ bão số 7, cùng với kết hợp của hiện tượng hội tụ gió trên cao ở mực 5000m, nên khu vực Bắc Bộ xảy ra lượng mưa phổ biến từ 40-100mm.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng: 15-18/8, 25-26/8, ngày 30-01/9. Đáng lưu ý đợt mưa lớn ngày 25–26/8 do bão số 5 gây ra có lượng mưa 200–400mm, nhiều nơi trên 500mm; riêng Bái Thượng đạt 543mm. Tại đây, lượng mưa ngày 25/8 đạt 338,0mm, vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ tháng 8 là 261,7mm (vào tháng 8/2019) và giá trị này cũng vượt qua cả GTLS cao nhất năm là 293mm (vào tháng 9/1994).

Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó thời kỳ ngày 06-07/9, do chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với cơn bão số 7 kết hợp với gió Tây Nam hoạt động mạnh nên khu vực đã có mưa, mưa vừa và rải rác có dông, cục bộ có mưa to với lượng mưa phổ biến từ 50-150mm

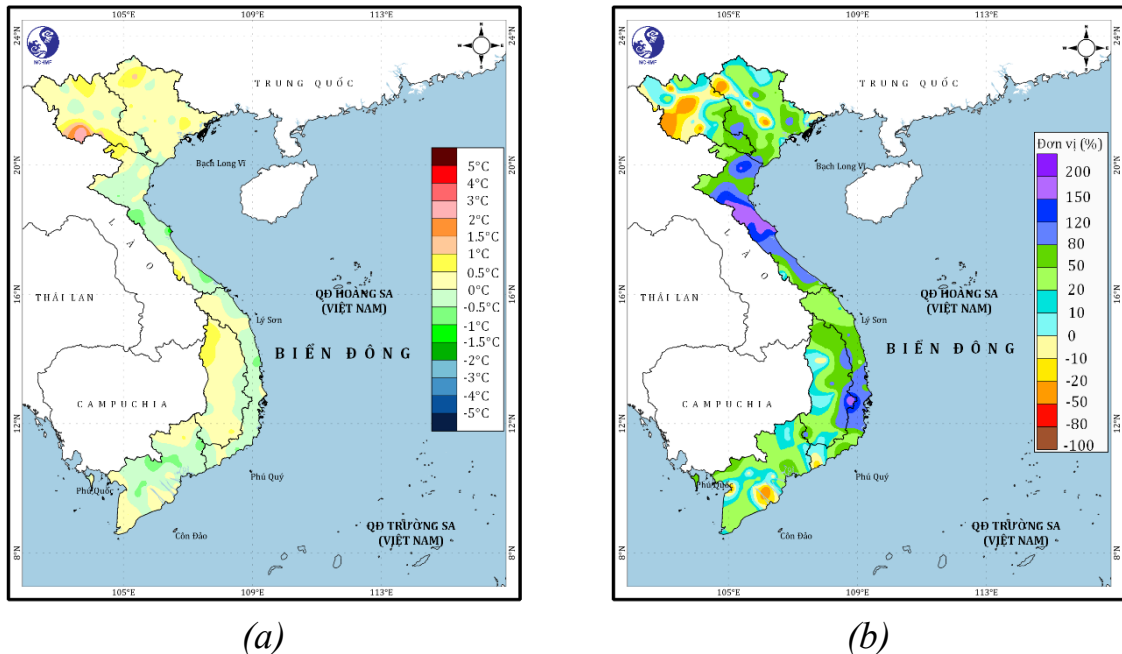
Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, Phụ lục*).

+ ***Nắng nóng (NN)***: Từ ngày 11/8–10/9, tại Bắc Bộ ghi nhận 02 đợt NN: ngày 11-12/8 (đợt NN này kéo dài từ ngày 08–12/8) và đợt từ ngày 05–08/9. Các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xuất hiện 01 đợt NN từ ngày 11-14/8 (đợt NN này kéo dài từ ngày 08–14/8); riêng tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, nắng nóng diện rộng đã duy trì liên tục từ ngày 29/7-14/8. Nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt phổ biến 35,0–38,0⁰C, có nơi cao hơn. Ở Nam Bộ, nắng nóng cục bộ xuất hiện trong các ngày 19–20/8 và ngày 05/9 với mức nhiệt 35,0–36,0⁰C. Trong các đợt NN, một số nơi đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 3, 4-Phụ lục*).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTB)***: NĐTB trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng từ Nghệ An đến Đà Nẵng nhiệt độ thấp hơn khoảng

0,5°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ (Hình 2a).

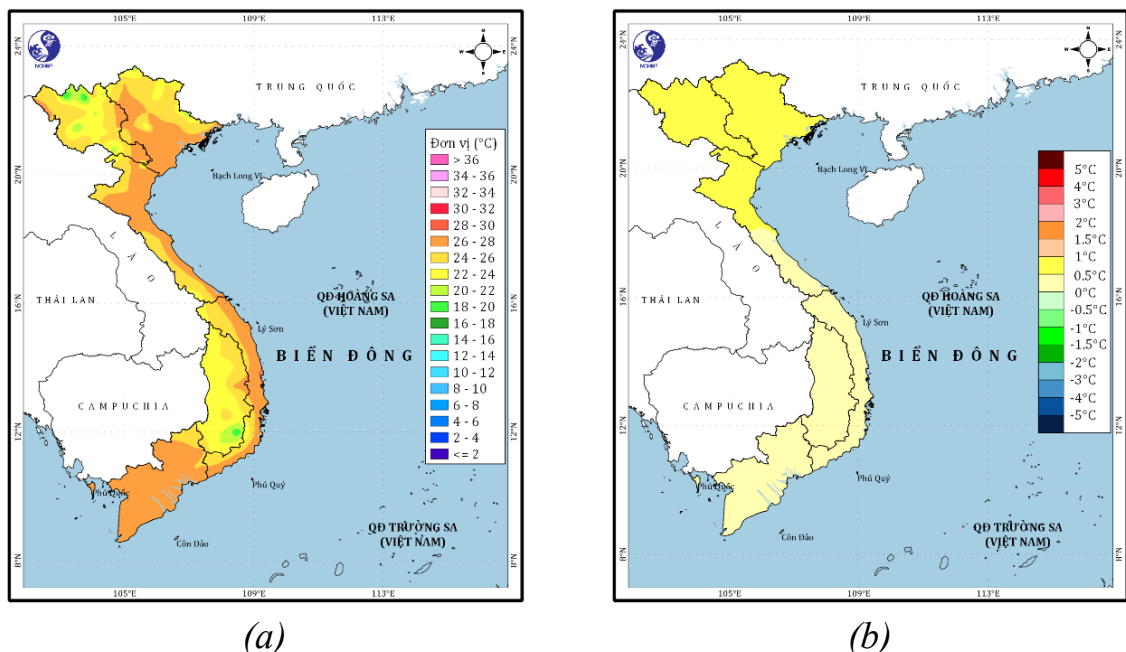
+ **Lượng mưa**: TLM trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 20-50%, riêng từ Thanh Hóa đến Quảng Trị cao hơn từ 80-150% so với TBNN. Trong khi đó tại khu vực Tây Bắc Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-30% so với so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 11/8-10/9/2025.

2. Dự báo xu thế khí hậu thời kỳ từ ngày 11/9 đến ngày 10/10/2025

2.1. Dự báo xu thế NĐTB từ ngày 11/9 đến ngày 10/10/2025

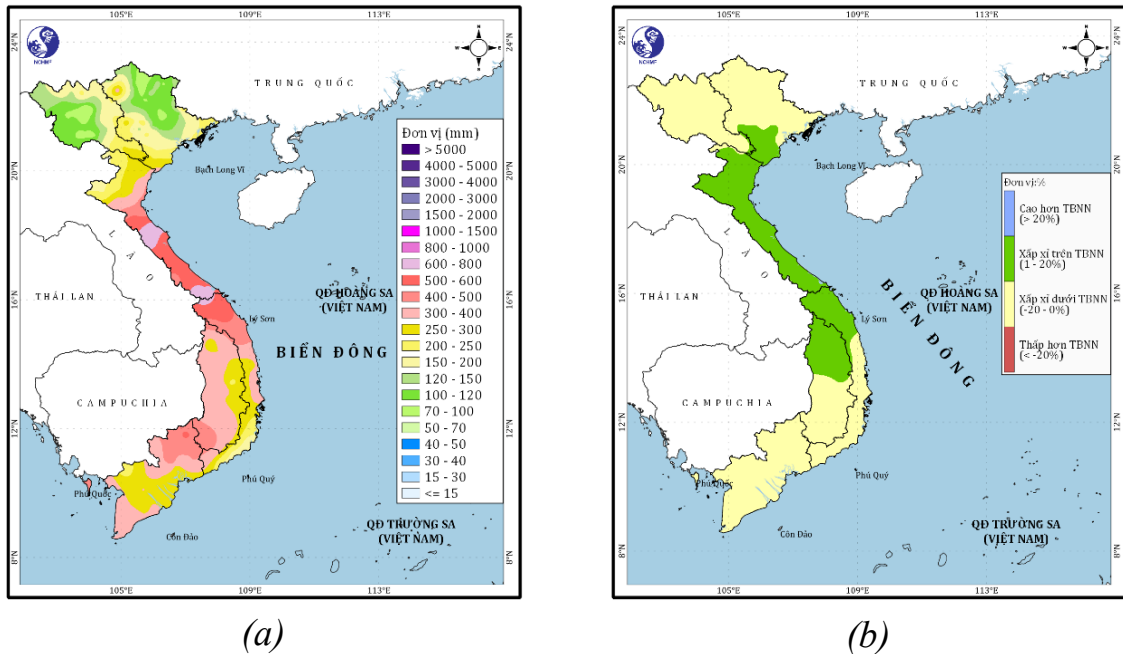


Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/9-10/10/2025; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/9-10/10/2025

Trong thời kỳ dự báo, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Hà Tĩnh NĐTB cao hơn khoảng từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa từ ngày 11/9 đến ngày 10/10/2025

Trong thời kỳ dự báo, khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và khu vực các tỉnh từ Thanh Hóa đến Gia Lai có TLM phổ biến cao hơn so với TBNN từ 5-15%, các khu vực còn lại ở mức thấp hơn từ 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 11/9-10/10; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 11/9-10/10/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới:** Trong thời kỳ dự báo, số lượng bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông ở mức tương đương so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN: Trên Biển Đông là 2,2 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 1,1 cơn) và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

+ **Nắng nóng:** Có khả năng xuất hiện cục bộ tại khu vực trung du và đồng bằng Bắc Bộ cũng như các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế trong những ngày đầu của thời kỳ dự báo.

+ **Không khí lạnh:** Không khí lạnh có khả năng bắt đầu xuất hiện từ cuối tháng 9, song cường độ còn yếu và hoạt động chưa ổn định nên chưa gây biến đổi đáng kể về chế độ nhiệt độ tại các tỉnh miền Bắc.

+ **Mưa diện rộng:** Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng. Khu vực Nam

Bộ và các nơi khác ở Trung Bộ có nhiều ngày có mưa rào và dông; trong đó, một số ngày có thể xảy ra mưa vừa, mưa to.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Các hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ 11/9-10/10/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,5-25,5	30-60	23,5-24,5	20-50	22,5-23,5	15-30	23,5-24,5	70-140
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	40-80	26,5-27,5	40-80	26,0-27,0	15-30	26,5-27,5	100-200
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	15-30	24,5-25,5	40-80	23,5-24,5	15-30	24,5-25,5	70-140
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	40-80	27,0-28,0	40-80	26,0-27,0	20-50	27,0-28,0	100-200
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	30-60	26,5-27,5	60-130	25,5-26,5	15-30	26,5-27,5	110-220
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	30-60	26,5-27,5	50-100	25,5-26,5	15-30	26,5-27,5	100-200
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	50-100	26,5-27,5	100-200	25,5-26,5	120-250	26,5-27,5	270-550
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	60-120	26,0-27,0	150-300	25,0-26,0	200-350	26,0-27,0	410-770
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	60-120	23,5-24,5	80-160	24,0-25,0	50-100	24,0-25,0	190-370
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	40-80	28,0-29,0	100-200	27,5-28,5	120-220	28,0-29,5	260-500

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/9		Thời kỳ 21-30/9		Thời kỳ 01-10/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	30-60	27,5-28,5	60-120	27,0-28,0	70-140	27,5-28,5	160-320
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	70-140	23,5-24,5	70-140	24,0-25,0	80-160	24,0-25,0	220-440
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	70-140	27,0-28,0	90-180	27,5-28,5	60-120	27,0-28,0	220-440
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,5-27,5	60-120	26,5-27,5	90-180	26,5-27,5	60-120	26,5-27,5	210-420

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);

- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);

- Chuân sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);

- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới gồm:

1. Khu vực Tây Bắc Bộ: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ).

2. Khu vực Đông Bắc Bộ: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).

3. Khu vực Thanh Hóa-Huế;

4. Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng);

5. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ: Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng;

6. Khu vực Nam Bộ.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/9/2025

Tin phát ngày: 11/9/2025./.

Soát tin: Tạ Thị Hồng An

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ thời kỳ từ 11/8-10/9/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Đông lốc	Thôn Bình Hải, Đàm Hà, Quảng Ninh	17/8/2025
Đông lốc	Tỉnh Cao Bằng	18/8/2025
Đông lốc	Xã Quảng Tín, Lâm Đồng	20/8/2025
Đông lốc	Các tỉnh Bắc Bộ, Trung Bộ	26/8/2025

Bảng 2: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong thời kỳ từ 11-31/8/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Bắc Mê (Tuyên Quang)	105,5	1982	158,1	21/8/2025
Vũng Tàu (TP Hồ Chí Minh)	110,7	2024	139,5	21/8/2025
Hoàng Sa (TP Đà Nẵng)	77,0	2020	267,5	24/8/2025
Bái Thượng (Thanh Hóa)	261,7	2019	338,0	25/8/2025
Lạc Sơn (Phú Thọ)	171,9	1991	251,0	26/8/2025
Minh Đài (Phú Thọ)	238,9	1976	272,9	26/8/2025
Phú Hộ (Phú Thọ)	204,0	1976	214,8	26/8/2025
Ba Vì (TP Hà Nội)	258,7	1978	299,8	26/8/2025
Láng (TP Hà Nội)	205,7	1972	234,8	26/8/2025
Hoài Đức (TP Hà Nội)	196,5	2006	238,8	26/8/2025
Hà Đông (TP Hà Nội)	193,3	1994	249,7	26/8/2025
Cúc Phương (Ninh Bình)	175,4	2016	222,0	26/8/2025
Hồi Xuân (Thanh Hóa)	226,0	1995	232,0	26/8/2025

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày thời kỳ từ 11-31/8/2025 đạt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Sông Mã (Sơn La)	37,6	1973	37,6	12/8/2025

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày thời kỳ từ 01-10/9/2025 đạt và vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Than Uyên (Lai Châu)	36,2	2008	36,2	03/9/2025
Sông Mã (Sơn La)	37,2	2008,2021	38,5	05/9/2025
Thái Bình (Hưng Yên)	35,8	2009,2016	36,0	07/9/2025
Cò Nòi (Sơn La)	34,6	2021	35,0	08/9/2025
Phù Yên (Sơn La)	37,0	2024	37,0	08/9/2025
Hòa Bình (Phú Thọ)	37,7	2015	38,1	08/9/2025
Tuyên Quang	37,6	2024	37,6	08/9/2025
Hàm Yên (Tuyên Quang)	38,0	2024	38,3	08/9/2025
Sơn Tây (TP Hà Nội)	37,5	2018,2024	37,6	08/9/2025
Láng (TP Hà Nội)	37,1	2019	38,2	08/9/2025